

Số: 31/2011/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 06 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tính lệ phí trước bạ nhà trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quản lý Thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 05-BXD/ĐT ngày 09 tháng 02 năm 1993 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định diện tích sử dụng và phân cấp nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lệ phí trước bạ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về tính lệ phí trước bạ nhà trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp như sau:

1. Mức thu lệ phí trước bạ được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lệ phí trước bạ.

2. Giá trị nhà tính lệ phí trước bạ:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị nhà} \\ \text{tính lệ phí} \\ \text{trước bạ} \\ \text{(đồng)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Diện tích} \\ \text{nhà chịu lệ} \\ \text{phí trước} \\ \text{bạ (m}^2\text{)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Giá một} \\ \text{mét vuông} \\ \text{(m}^2\text{) nhà} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Tỷ lệ (\%)} \text{ chất} \\ \text{lượng còn lại} \\ \text{của nhà chịu lệ} \\ \text{phí trước bạ} \end{array}$$

a) Diện tích nhà chịu lệ phí trước bạ là toàn bộ diện tích sàn nhà (kể cả diện tích công trình phụ kèm theo) thuộc quyền sở hữu hợp pháp của tổ chức, cá nhân;

b) Giá 01 (một) m² nhà là giá thực tế xây dựng mới 01 (một) m² sàn nhà của từng cấp nhà, hạng nhà do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định cụ thể như sau:

- Kê khai lệ phí trước bạ lần đầu đối với nhà có thời gian sử dụng dưới 05 (năm) năm: 100%.

Kê khai nộp lệ phí trước bạ lần đầu đối với nhà chịu lệ phí trước bạ có thời gian sử dụng từ 05 (năm) năm trở lên, áp dụng tỷ lệ phần trăm (%) chất lượng còn lại của nhà có thời gian đã sử dụng tương ứng theo hướng dẫn tại bảng kê khai lệ phí trước bạ lần thứ 02 trở đi.

- Kê khai lệ phí trước bạ lần thứ 02 trở đi:

Thời gian sử dụng	Chất lượng còn lại của nhà cấp I (%)	Chất lượng còn lại của nhà cấp II (%)	Chất lượng còn lại của nhà cấp III (%)	Chất lượng còn lại của nhà cấp IV (%)
- Dưới 05 năm	90	90	80	80
- Từ 05 năm đến 10 năm	80	80	65	65
- Trên 10 năm đến 20 năm	60	55	35	35
- Trên 20 năm đến 50 năm	40	35	25	25
- Trên 50 năm	25	25	20	20

Thời gian đã sử dụng của nhà được tính từ thời điểm (năm) xây dựng hoàn thành bàn giao nhà (hoặc đưa vào sử dụng) đến năm kê khai, nộp lệ phí trước bạ đối với nhà đó. Trường hợp hồ sơ không đủ căn cứ xác định được năm xây dựng nhà thì căn cứ theo năm mua nhà hoặc nhận nhà.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (I, II);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, HSĩ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tôn Hoàng